

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

Số: 32/TB-VKS-P7

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 15 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc gửi Báo cáo kết quả và chất lượng tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa hình sự Quý II/2021

Qua theo dõi việc gửi Báo cáo kết quả tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa của các đơn vị trong toàn tỉnh Quý II/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tổng hợp, thông báo như sau:

I. VỀ SÓ LIỆU

1. Theo báo cáo, thống kê của Văn phòng tổng hợp VKS tỉnh, trong thời điểm từ 01/3/2021 đến hết ngày 31/5/2021, VKS 2 cấp đã tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm được 72 phiên tòa, trong đó có 24 phiên phối hợp với Tòa án rút kinh nghiệm chung, 01 phiên xét xử lưu động, trực tuyến và thực hiện số hóa hồ sơ, phân công cán bộ giúp việc (VKS Đông Triều).

2. Số liệu các đơn vị báo cáo về VKS tỉnh (qua Phòng 7, số liệu tính đến hết ngày 10/6/2021 là 62 vụ, còn thiếu 10 vụ chưa có báo cáo kết quả. Cụ thể: VKS Cẩm Phả: 8/11 vụ; VKS Móng Cái: 5/6 vụ; VKS Đông Triều: 4/6 vụ; VKS Quảng Yên: 5/6 vụ; VKS Bình Liêu: 4/5 vụ; VKS Vân Đồn: 6/8 vụ.

3. Việc chấp hành quy định của VKS tỉnh về việc gửi Biên bản họp và tài liệu kèm theo về VKS tỉnh:

Nhìn chung, các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc lập Danh sách gửi kèm theo Biên bản họp rút kinh nghiệm sau tham dự phiên tòa và các tài liệu phục vụ cho việc tổng hợp chuyên đề, tuy nhiên đến ngày 10/6/2021, vẫn còn một số đơn vị chưa gửi *Danh sách các vụ án tham dự phiên tòa* để Phòng 7 đối chiếu là VKS Đông Triều, VKS Quảng Yên và VKS Vân Đồn.

Không gửi Cáo trạng, đề cương xét hỏi và biểu chấm điểm như vụ Bùi Phương Nam- Cuớp giật tài sản (VKS Hạ Long); Vụ Lê Văn Chiến- Hủy hoại tài sản (VKS Ba Chẽ); Vụ Nguyễn Văn Sơn- Đánh bạc (VKS Cẩm Phả); Gửi thiếu Đề cương xét hỏi, biểu chấm điểm (vụ Vũ Minh Thành- Cố ý gây thương tích của VKS Cẩm Phả).

II. KẾT QUẢ VÀ CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ:

1. Về ưu điểm:

Trong Quý II/2021, các đơn vị tiếp tục tập trung thực hiện khâu công tác đột phá năm 2021 là tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ; thực hiện số hóa hồ sơ, phân công cán bộ giúp việc cho KSV tại phiên tòa; tổ chức cho Kiểm sát viên (KSV), Kiểm tra viên (KTV), Chuyên viên tham dự phiên tòa để rút kinh nghiệm về kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh trước, trong phiên tòa; kỹ năng tranh tụng, qua đó nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử

hình sự, hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch công tác năm 2021 của VKSND tỉnh đã đề ra.

Đồng thời, trong Quý II/2021, thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh, của Ngành về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc “Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng, chống dịch Covid-19 và xuất, nhập cảnh trái phép”, trên cơ sở Quy chế phối hợp hai ngành, VKS hai cấp đã phối hợp cùng Tòa án nhân dân 2 cấp đưa đi xét xử lưu động 2 vụ án/11 bị cáo, phạm tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” tại xã Hoành Mô là địa bàn biên giới của huyện Bình Liêu; 1 vụ/ 2 bị cáo tại thị trấn Mạo Khê (thị xã Đông Triều) là nơi xảy ra vụ “Chống người thi hành công vụ” tại Trạm kiểm soát dịch cầu Đá Vách của huyện Đông Triều. Ngoài ra, VKS Đông Triều, Tiên Yên còn phối hợp với Tòa án tổ chức xét xử lưu động 2 vụ/ 2 bị cáo về tội: “Hủy hoại rừng”. Các phiên tòa xét xử các vụ án trên còn được truyền thanh trực tiếp diễn biến phiên tòa trên toàn địa bàn các huyện và thị xã Đông Triều, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến đông đảo quần chúng nhân dân, phục vụ kịp thời tình hình nhiệm vụ chính trị địa phương.

Số Kiểm sát viên được tham dự phiên tòa là 65 người, đã tổ chức cho 472 lượt Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Chuyên viên tham dự 62 phiên tòa. Đơn vị tổ chức tham dự được nhiều phiên tòa là: VKS Cẩm Phả 11 vụ (có 01 vụ phối hợp với Tòa án); VKS Hạ Long 9 vụ (có 02 vụ phối hợp với Tòa án); VKS Vân Đồn 8 vụ (có 03 vụ phối hợp với Tòa án); Phòng 1 tham dự 04 vụ, phối hợp với Tòa án và phân công cán bộ giúp việc cho KSV; Móng Cái, Đông Triều, Quảng Yên mỗi đơn vị tham dự 06 vụ (phối hợp với Tòa án: Móng Cái, Quảng Yên mỗi đơn vị 2; Đông Triều 1); Bình Liêu tham dự 05 vụ (phối hợp với Tòa án 03 vụ); Phòng 2, Tiên Yên, Đầm Hà mỗi đơn vị tổ chức tham dự 03 vụ (phối hợp với Tòa án: Tiên Yên 2, Phòng 2: 1); Phòng 7 tham dự 04 vụ; Phòng 3, Uông Bí, Ba Chẽ, Cô Tô mỗi đơn vị tham dự 01 vụ (trong đó Uông Bí, Ba Chẽ phối hợp với Tòa án tham dự chung). VKS Hải Hà trong Quý II/2021 chưa tổ chức tham dự phiên tòa.

*** Qua nghiên cứu các Biên bản tổng hợp ý kiến tham gia góp ý, nhận xét và kết quả đánh giá, phân loại của các đơn vị gửi về, VKS tỉnh thấy:**

- Việc tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa nhìn chung thực hiện nghiêm túc, đúng mục đích, yêu cầu và hướng dẫn của VKS tỉnh. Hầu hết các ý kiến tham gia đã nhận xét, đánh giá thực chất về ưu điểm của KSV từ tác phong, trang phục; kiểm sát phần thủ tục bắt đầu phiên tòa; công bố cáo trạng, luận tội; tham gia xét hỏi, tranh luận, đối đáp tại phiên tòa và kiểm sát sau phiên tòa. Đồng thời, cũng chỉ ra được những tồn tại, thiếu sót cần rút kinh nghiệm, giúp cho KSV khắc phục kịp thời, thực hiện tốt hơn nữa trong các phiên tòa sau.

- Về cơ bản, các KSV được phân công THQCT, kiểm sát xét xử đã nghiên cứu kỹ hồ sơ, nắm chắc các chứng cứ buộc tội, gỡ tội; các tình tiết liên quan đến việc định tội danh, định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; chuẩn bị đề cương xét hỏi, đề cương tranh luận; dự kiến những tình huống có thể phát sinh tại phiên tòa để tập trung xét hỏi, tranh luận nhằm làm rõ những vấn đề còn mâu thuẫn và tranh luận, đối đáp với bị cáo, những người

tham gia tố tụng khác. Do có sự chuẩn bị tốt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các KSV khi THQCT, kiểm sát các hoạt động tư pháp tại phiên tòa đã thể hiện được quyền năng pháp lý của ngành; Kiểm sát chặt chẽ phần thủ tục tố tụng tại phiên tòa, bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được thực hiện đầy đủ các quyền của họ theo luật định; Chủ động tham gia xét hỏi để làm rõ động cơ, mục đích, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo. Đối với một số vụ án bị cáo khai báo quanh co, không nhận tội, KSV đã tích cực xét hỏi, đưa ra các chứng cứ, tài liệu đấu tranh và bác nội dung bị cáo khai nại ra để chối tội, bảo vệ quan điểm truy tố của VKS. Ngoài ra, các KSV còn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến nghị phòng ngừa.

Kết quả tự nhận xét, đánh giá và xếp loại của các đơn vị đối với 62 phiên tòa đã tham dự, Kiểm sát viên xếp loại Khá là 65, không có loại Giỏi.

*** Một số phiên tòa sau đây được đánh giá tương đối tốt, cụ thể:**

1). *Phiên tòa xét xử vụ án Trần Văn Hùng (CDP), phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xét xử ngày 15/3/2021 (VKS Đông Triều):* Đây là vụ án được tổ chức tham dự phiên tòa dưới hình thức truyền hình trực tuyến 2 cấp, VKS tỉnh đã có Thông báo số 20/TB-VKS-P7 ngày 20/3/2021 gửi các đơn vị.

2). *Phiên tòa xét xử vụ án Nguyễn Vũ Hoàng Minh, phạm tội “Giết người”, xét xử ngày 14/4/2021(Phòng 2):*

Nội dung vụ án: Khoảng 19h/18.7.2020, tại gia đình Nguyễn Vũ Hoàng Minh do bị ảo giác khi sử dụng cần sa (loại cỏ mỳ) nên Minh đã có dùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng vào cổ trái của ông Nguyễn Văn Dũng (là bố đẻ của Minh), làm ông Dũng bị thương, tổn hại 50% sức khỏe.

Kiểm sát viên đã kiểm sát tốt toàn bộ diễn biến tại phiên tòa, trình bày quan điểm rõ ràng về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, có viện dẫn Điều luật. Trình bày Cáo trạng, Luận tội giọng đọc to, có điểm nhấn. Tích cực tham gia xét hỏi, làm rõ thêm tình tiết còn mâu thuẫn trong vụ án. Chất lượng Luận tội: Đảm bảo đúng mẫu quy định; phần viện dẫn, đánh giá chứng cứ ngắn gọn, đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, từ đó, đề xuất áp dụng căn cứ pháp luật, mức hình phạt cơ bản đảm bảo đúng quy định; có nội dung tuyên truyền, giáo dục pháp luật cũng như kiến nghị phòng ngừa chung. KSV đã tranh luận, đối đáp hết các nội dung mà Luật sư đưa ra, lập luận chặt chẽ, trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có căn cứ vào các quy định của pháp luật. Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa về việc bị cáo Minh chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội trong tình trạng đã sử dụng chất kích thích, mất năng lực hành vi, đề nghị xem xét giảm nhẹ mức thấp nhất, KSV đã viện dẫn tài liệu về nhân thân năm 2019 của bị cáo đã bị Công an thành phố Cẩm Phả xử phạt hành chính, chưa hết thời hiệu nên vẫn coi là tiền sự; đồng thời viện dẫn quy định tại Điều 13 BLHS về việc do bị cáo dùng chất kích thích mạnh, làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Nội dung tranh luận, đối đáp của KSV có tính thuyết phục cao, được HDXX chấp nhận.

3). Phiên tòa xét xử vụ án Lê Văn Thành (CDP), phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xét xử trong các ngày 24, 25/3/2020 (VKS Uông Bí):

Thủ tục bắt đầu phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu đầy đủ quan điểm về thủ tục bắt đầu phiên tòa, về sự vắng mặt của những người làm chứng.

Phản xét hỏi: Đọc cáo trạng to, rõ ràng. Kiểm sát viên có sự chuẩn bị kỹ càng về đề cương xét hỏi, chủ động đặt các câu hỏi để làm sáng tỏ các vấn đề còn chưa rõ, có mục đích, làm nổi bật hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời, chứng minh việc đồng phạm của bị cáo Tuấn. Đặc biệt là khi hỏi người làm chứng Nguyễn Ngọc Quảng và bị cáo Tuấn, làm bật được các nội dung mâu thuẫn trong bản thân lời khai của từng người cũng như mâu thuẫn giữa lời khai của hai người này.

Kiểm sát viên đọc luận tội to, rõ ràng. Luận tội đúng mẫu, viện dẫn đầy đủ các chứng cứ, phân tích tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Vụ án có 05 bị cáo, trong đó bị cáo Nguyễn Đình Tuấn không nhận tội và mời 03 Luật sư tham gia phiên tòa bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, do có sự phối hợp tốt giữa Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa và Kiểm sát viên nên ngay từ quá trình xét hỏi, HĐXX đã cách ly các bị cáo và thực hiện việc xét hỏi bị cáo Tuấn sau cùng. Ngoài ra, tại phiên tòa, đại diện bị hại và Nguyễn đơn dân sự khai nội dung khác với lời khai trong quá trình điều tra, có ý gỡ tội cho bị cáo Tuấn, KSV đã dùng chính lời khai của các bị cáo trong cùng vụ án, lời khai ban đầu của bị cáo Tuấn, tài liệu do bị hại, nguyên đơn dân sự cung cấp ngay sau khi xảy ra vụ án (đã được số hóa, công khai bằng hình ảnh tại phiên tòa) để đấu tranh, phản bác lời khai chối tội không có căn cứ của bị cáo Tuấn.

Nội dung các Luật sư đưa ra tranh luận với đại diện VKS chủ yếu tập trung vào ý thức chủ quan và hành vi khách quan của bị cáo Tuấn đó là bị cáo thực hiện theo chủ trương của Công ty về việc thanh lý sắt vụn, thỏa thuận với các bị cáo khác về số tiền hoa hồng mà Tuấn được hưởng, bị cáo không có hành vi gian dối làm chênh lệch cân nhầm chiếm đoạt sắt phế liệu của Công ty cổ phần tập đoàn công nghiệp Quang Trung và một số văn bản về trình tự, thủ tục tố tụng mà theo quan điểm của Luật sư là vi phạm nghiêm trọng tố tụng cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung... Do có sự chuẩn bị, nghiên cứu kỹ hồ sơ, chuẩn bị đề cương xét hỏi (với các nội dung đã nêu ở trên) và dự kiến được các tình huống phát sinh tại phiên tòa, nên KSV thực hiện phần đối đáp, tranh luận tốt, có sức thuyết phục, lập luận bác bỏ quan điểm tranh luận của các luật sư bào chữa cho bị cáo Tuấn.

2. Về tồn tại, thiếu sót:

* Phiên tòa xét xử vụ án Ngô Văn Huy, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”, xét xử ngày 24/3/2021 (VKS Vân Đồn):

+ Phản thủ tục bắt đầu phiên tòa: KSV chưa phát hiện việc Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa giải thích quyền của bị cáo được “tự bào chữa, nhờ người bào chữa” nhưng không hỏi bị cáo có đề nghị nhờ người chữa tại phiên tòa không? Bị cáo được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử từ ngày nào, có đảm bảo theo quy định theo Điều 286 BLTTHS hay không? Không kiểm tra lại sự có mặt của những người được triệu tập đến phiên tòa theo quy định tại khoản 3 Điều 301 BLTTHS để yêu cầu Thẩm phán thực hiện.

+ *Phản xét hỏi:* KSV chưa hỏi bị cáo về cách thức sử dụng từng loại ma túy bị thu giữ như thế nào? Trước khi bị bắt, bị cáo đang chuẩn bị sử dụng loại ma túy nào? Tại sao khi bắt giữ bị cáo không có công cụ sử dụng ma túy? Từ đó đấu tranh làm rõ mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo có thực sự là để sử dụng hay còn có mục đích khác. Chưa hỏi ngoài việc thu giữ số ma túy trong nhà trọ, Cơ quan điều tra còn thu giữ tài liệu, đồ vật gì khác không? Bị cáo khai không biết khối lượng ma túy đã tàng trữ là bao nhiêu, nhưng KSV chưa hỏi bị cáo về nội dung này hoặc đề nghị công bố biên bản giao, nhận Thông báo kết luận giám định để làm rõ.

Tại phiên tòa, người làm chứng Chu Thị Yến khai không biết việc bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, nhưng bị cáo khai chị Yến có biết bị cáo sử dụng ma túy. Nội dung này, Kiểm sát viên cần hỏi thêm chị Yến biết bị cáo sử dụng ma túy từ bao giờ? Chị Yến cho tiền bị cáo đi mua ma túy bao nhiêu lần? để khẳng định trong quá trình Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng là khách quan đúng quy định, số ma túy đã thu giữ tại phòng trọ là của bị cáo. Đồng thời, khẳng định lại nội dung chị Yến khai không biết gì việc mua ma túy của Huy, cũng như việc cất giấu ma túy hay cho tiền Huy để mua ma túy về sử dụng.

**Phiên tòa xét xử vụ án Nguyễn Phượng Thắng, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, xét xử ngày 21/5/2021 (VKS Hạ Long):*

- Đối với KSV:

+ *Phản xét hỏi:* Còn đặt một số câu hỏi thừa, không cần thiết; phần trình chiếu chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa chưa kịp thời, ăn khớp với nội dung câu hỏi đặt ra. Khi cho bị cáo xem tài liệu trình chiếu, cần để bị cáo chủ động khai báo, không nên đặt những câu hỏi để bị cáo trả lời là có hay không và nên để bị cáo trình bày về nội dung tài liệu, chứng cứ được trình chiếu từ đó làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Chưa làm rõ việc những người khác can ngăn bị cáo như thế nào? nguồn gốc chiếc gậy gỗ lấy ở đâu? Chưa hỏi bị cáo hoặc người trong gia đình có được tặng Huân, Huy chương không? Chưa phân tích cho bị cáo hiểu tại sao bị cáo bị truy tố ở khoản 2 Điều 134 với 02 tình tiết định khung.

+ *Tranh luận:* KSV tranh luận với Luật sư về việc truy tố bị cáo về tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 “có tính chất côn đồ” chưa triệt để; lập luận chưa thuyết phục khi đối đáp lại quan điểm đề nghị của Luật sư về việc: *bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng định khung, nhưng lại có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS để đổi trừ nên việc áp dụng mức hình phạt dưới khung và cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của Luật sư là không có căn cứ và đề nghị HDXX không chấp nhận.* Khi tranh luận với Luật sư, KSV không đứng lên là chưa thực hiện tốt văn hóa ứng xử và chưa thể hiện sự nghiêm túc của phiên tòa.

- Đối với cán bộ giúp việc: Chưa phối hợp chặt chẽ với KSV, còn thụ động trong việc trình chiếu tài liệu, chứng cứ.

* *Phiên tòa xét xử vụ án Nguyễn Văn Bộ (CDP), phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xét xử ngày 02/4/2021 (VKS Móng Cái):*

+ *Phản thủ tục bắt đầu phiên tòa:* Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa chưa hỏi các bị cáo đã được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo thời gian 10 ngày trước ngày xét xử không? Chưa giải thích cho các bị cáo về quyền yêu cầu

triệu tập thêm Người làm chứng, hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét tại phiên tòa; đồng ý hay không đồng ý công bố Bản án trên cổng thông tin điện tử ngành Tòa án..nhưng KSV không phát hiện ra để yêu cầu Thẩm phán thực hiện, đảm bảo đầy đủ quyền cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ *Phản xét hỏi:* Chưa hỏi và đấu tranh với bị cáo Bộ về việc Bộ bán ma túy cho Linh thì ma túy để ở đâu? lý do chưa giao được ma túy và có ý định giao hết ma túy cho Linh không hay chỉ một phần nhỏ? từ đó làm căn cứ kết tội bị cáo Phạm Văn Linh. Khi xét hỏi có công bố tài liệu số hóa nhưng không dùng chính tài liệu công khai bằng hình ảnh để hỏi trực tiếp các bị cáo sẽ có hiệu quả cao hơn, việc công bố tài liệu số hóa trùng lặp với tài liệu mà HĐXX đã công bố trước đó (Bản kết luận giám định ma túy); còn hỏi một số câu hỏi trùng với nội dung mà HĐXX đã xét hỏi.

+ *Nội dung bản Luận tội:* KSV nhận định, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS còn trùng lặp với các tình tiết đã dùng định khung tăng nặng là không đúng quy định của BLHS.

* *Phiên tòa xét xử vụ án Hoàng Văn Kỳ (CĐP), phạm các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Che giấu tội phạm”, xét xử ngày 31/3/2021 (VKS Đồng Triều):*

- *Phản thủ tục:* KSV khi phát biểu quan điểm về phản thủ tục bắt đầu phiên tòa, không nhận xét về thành phần HĐXX và Thư ký phiên tòa; tại phiên tòa bị cáo khai khác so với lý lịch trong Cáo trạng về vợ, con nhưng cả HĐXX và KSV chưa hỏi để làm rõ.

- *Phản xét hỏi:* KSV chưa đặt câu hỏi làm rõ việc các bị cáo (đặc biệt là bị cáo Kỳ) có biết những người được bị cáo cho sử dụng ma túy có phải là người nghiện ma túy hay không hoặc đã sử dụng ma túy chưa? Cần viện dẫn một số lời khai của những người được bị cáo cho sử dụng ma túy về việc họ không nghiện ma túy hoặc đã sử dụng ma túy cùng bị cáo lần nào; Còn đặt câu hỏi trùng với nội dung câu hỏi HĐXX đã hỏi bị cáo. Khi bị cáo Kỳ trình bày do không hiểu biết pháp luật về tội danh mà bị cáo bị truy tố, KSV nên giải thích rõ hơn và nêu căn cứ truy tố bị cáo với 02 tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 BLHS. Khi trình chiếu Clip, cần hỏi rõ bị cáo đặc điểm của từng người xuất hiện trong đoạn Clip nếu bị cáo biết. KSV chưa làm rõ nội dung Phương mua ma túy của người tên Đạo là mua hộ cho Sơn hay có hưởng lợi không?

- *Tác phong của KSV:* Tư thế khi đứng dậy phát biểu quan điểm về phản thủ tục bắt đầu phiên tòa và khi xét hỏi chưa nghiêm túc, còn tịt người vào bàn, ngồi chưa ngay ngắn. Giọng đọc Cáo trạng, Luận tội còn nhanh, có nhiều nội dung còn bị mất từ, không nghe rõ.

* *Phiên tòa xét xử vụ Nguyễn Văn Lâm, phạm tội “Vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ”, xét xử ngày 22/3/2021 (VKS Quảng Yên):*

- *Phản thủ tục:* KSV không phát hiện ra Thẩm phán chưa hỏi bị cáo nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử từ ngày nào, trước 10 ngày hay chưa? Chưa hỏi bị cáo có đề nghị hoãn phiên tòa khi vắng mặt người làm chứng hay không?

- *Phản xét hỏi:*

+ Cáo trạng trích dẫn khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ là chưa chính xác vì khoản 8 đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 35 Luật phòng, chống tác hại rượu bia.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo khai bỏ để đã bồi thường thay cho bị cáo nhưng KSV không làm rõ bị cáo có tác động với để gia đình để thực hiện việc bồi thường thay cho bị cáo không để áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. KSV chưa hỏi quan điểm của đại diện bị hại đối với hình phạt của bị cáo, có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không? để bổ sung vào Luận tội (sau khi KSV luận tội xong, HĐXX mới hỏi và đại diện bị hại mới đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo). Chưa làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo về nguồn gốc xe mô tô: Tại phiên tòa khai được bạn cho, trong quá trình điều tra khai mua của người không quen biết.

- KSV trình bày Cáo trạng, Luận tội giọng đọc to nhưng rời rạc, không có điểm nhấn.

* Một số tồn tại, thiếu sót khác:

1). Phần thủ tục phiên tòa:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa không thực hiện một số nội dung:

+ Không đọc QĐ đưa vụ án ra xét xử (vụ Bùi Thị Nguyệt- Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của VKS Quảng Yên).

+ Không hỏi bị cáo nhận được QĐ đưa vụ án ra xét xử đến ngày mở phiên tòa được bao nhiêu ngày? (vụ Vũ Trọng Quyền (CĐP)- Tàng trữ trái phép chất ma túy của VKS Quảng Yên; Vụ Vũ Minh Thành- Cố ý gây thương tích" của VKS Cẩm Phả); Các vụ Bé Thành Đức, Tầng A Nhì- Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép của Phòng 1; Vụ Phạm Tuấn Thái (CĐP)- Đánh bạc của VKS Đà Nẵng).

+ Không hỏi bị cáo có đề nghị thay đổi các thành viên của HĐXX, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên không? có đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng không? (vụ Đàm Quang Trực- Cố ý gây thương tích của VKS Quảng Yên; Vụ Hoàng Văn Minh- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của VKS Bình Liêu); hoặc có đề nghị hoãn phiên tòa trong trường hợp vắng mặt một số người làm chứng, người có quyền lợi liên quan (các vụ Bé Thành Đức, Tầng A Nhì của Phòng 1; Vụ Đàm Văn Ngọc- Trộm cắp tài sản của VKS Bình Liêu).

+ Không hỏi các bị cáo có đưa ra tài liệu hay đồ vật để xem xét tại phiên tòa hay không? (vụ Hoàng Văn Cường (CĐP)- Trộm cắp tài sản của VKS Vân Đồn; các vụ Bé Thành Đức, Tầng A Nhì của Phòng 1)... nhưng KSV không yêu cầu HĐXX thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định của BLTTTHS.

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa giải thích thiếu nội dung bị cáo có quyền trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành kiểm tra chứng cứ; khi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp thêm đồ vật, tài liệu nhưng KSV không yêu cầu HĐXX kiểm tra tính hợp pháp, nguồn tài liệu chứng cứ (vụ Nguyễn Ngọc Tân- Cố ý gây thương tích của VKS Đông Triều).

- KSV phát biểu quan điểm về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa nhưng viễn dẫn chưa đầy đủ căn cứ pháp luật như vụ Hà Đức Thiện- Cố ý gây thương tích (VKS

Vân Đồn); các vụ: Bế Thanh Đức, Tăng A Nhì- Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép (Phòng 1).

- KSV chưa căn cứ Điều 292, Điều 308 BLTTHS khi đề nghị HĐXX công bố lời khai của Người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố do những người này vắng mặt tại phiên tòa (vụ Vũ Văn Thảo- Trộm cắp tài sản của VKS Hạ Long; vụ Trần Văn Phúc CDP- Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép của Phòng 1).

- KSV thiếu bao quát phiên tòa, nhiều lúc bị cáo không đứng trước bục khai nhưng KSV không phát hiện được để yêu cầu Chủ tọa phiên tòa nhắc bị cáo đứng trước bục khai (vụ Vũ Văn Thảo- Trộm cắp tài sản của VKS Hạ Long).

2). Trong quá trình xét hỏi:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa công bố tài liệu có trong hồ sơ nhưng công bố chưa đầy đủ, tuy nhiên KSV chưa phát hiện ra để yêu cầu Chủ tọa công bố (vụ Hà Đức Thiện- Cố ý gây thương tích của VKS Vân Đồn); Chưa đề nghị HĐXX công bố lời khai của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại Điều 308 BLTTHS (vụ Đỗ Đức Thắng- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của VKS Cẩm Phả).

- KSV đặt một số câu hỏi mang tính chất mớm cung như: “*Có phải bị cáo bỏ dao tại hiện trường rồi mới bỏ đi không?*” hoặc “*bị cáo tự lấy dao trong bếp đúng không?*” Có giải thích cho bị cáo căn cứ VKS truy tố bị cáo về tình tiết “có tính chất côn đồ” nhưng chưa giải thích cho bị cáo căn cứ truy tố về tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” là chưa đầy đủ (vụ Hà Đức Thiện-Cố ý gây thương tích của VKS Vân Đồn).

- Phiên tòa xét xử vụ Ty Văn Tân- Trộm cắp tài sản (VKS Quảng Yên): Sau khi trộm cắp một số tài sản bị cáo còn cạy két sắt nhưng không được. Tuy nhiên KSV chưa hỏi bị cáo làm rõ về hành vi này và hỏi bị cáo sử dụng đồ vật gì để cạy két sắt. Quá trình hỏi bị cáo, đồng thời trình chiếu hình ảnh chiếc búa đã thu giữ tại hiện trường, KSV cần hỏi bị cáo để khẳng định lại có đúng chiếc búa bị cáo đã sử dụng để trộm cắp tài sản không? Chưa hỏi để làm rõ ngoài bị cáo ra, còn có đồng phạm khác không? đặc điểm từng loại tài sản mà bị cáo đã trộm cắp như chiếc micro, số tiền và chiếc ipad...

- Phiên tòa xét xử vụ án Phạm Tuấn Thái (CDP)- Đánh bạc (VKS Đà Nẵng): KSV còn hỏi trùng lặp một số nội dung mà HĐXX đã xét hỏi; Chưa làm rõ hành vi của từng bị cáo trong vụ án, phương thức, thủ đoạn phạm tội; Vật chứng thu giữ (điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc thông qua tài khoản Zalo để bán lô đề, chuyển bảng lô đề? Chưa làm rõ tổng số tiền hoa hồng các bị cáo nhận trong ngày bị bắt quả tang (20/01/2021) là bao nhiêu? Chưa hỏi rõ sự chênh lệch giữa số tiền cộng trên bảng lô, đề với số tiền thực tế thu giữ của các bị cáo? Vụ án thực hiện số hóa hồ sơ nhưng không khai thác triệt để tài liệu, chứng cứ đã số hóa như: khi hỏi bị cáo Thái về tài khoản Zalo bị cáo khai không nhớ, nhưng KSV không trình chiếu các biên bản kiểm tra điện thoại đã thu giữ của các bị cáo để các bị cáo xác nhận lại sẽ rõ hơn; Mặt khác, trước khi trình chiếu các phơ đề nên để bị cáo Nhung khai về cách thức ghi, ý nghĩa các con số, sau đó mới trình chiếu các biên bản giải trình việc ghi lô, đề của bị cáo trong quá trình điều tra thì sẽ thuyết phục hơn.

- Phiên tòa xét xử vụ Trần Ngọc Dũng- Cố ý gây thương tích; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (VKS Cẩm Phả). KSV chưa hỏi để làm rõ một số vấn đề còn mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai trong quá trình điều tra. Cụ thể: Đối với vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của ông Phạm Đình Đầu, bị cáo khai sau khi nhận được lợn của ông Đầu mới nảy sinh ý định chiếm đoạt; Trong vụ “Cố ý gây thương tích” lời khai của bị cáo về đặc điểm viên gạch đá mạt dùng gây thương tích cho anh Hưng khác với đặc điểm viên gạch đá mạt mà bị cáo, bị hại đã mô tả trong quá trình điều tra, KSV có hỏi nhưng không chốt khẳng định lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng hay lời khai trong quá trình điều tra là đúng. Khi bị cáo cho rằng kết quả giám định thương tích của anh Hưng là không phù hợp, KSV có viện dẫn chứng cứ, tài liệu và căn cứ pháp luật để khẳng định việc Cơ quan CSĐT trung cầu giám định thương tích và kết luận giám định pháp y về thương tích là có căn cứ, nhưng không hỏi bị cáo đã hiểu và còn có ý kiến gì khác không để giải quyết triệt để vấn đề bị cáo đưa ra tại phiên tòa.

3). *Tranh luận tại phiên tòa:*

- Phiên tòa xét xử vụ Bùi Huy Quyết- Cố ý gây thương tích (VKS Quảng Yên): KSV chưa tranh luận triệt để với Luật sư về việc có hay không có tình tiết “có tính chất côn đồ” trong hành vi phạm tội của bị cáo. Khi tranh luận về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bồi thường 800 triệu đồng, quan điểm của VKS đề nghị HDXX buộc bị cáo bồi thường số tiền từ 40- 45 triệu đồng, tuy nhiên chỉ nêu chấp nhận những chi phí có hóa đơn, chứng từ là 16.900.000đ; còn các chi phí khác KSV còn nêu chung chung, không viện dẫn căn cứ trên tinh thần hướng dẫn tại Nghị quyết số 03 ngày 08/7/2006, của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và quy định của BLDS, như vậy sẽ có tính thuyết phục hơn. Về nội dung tranh luận với Luật sư về việc không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phần đối đáp còn dài dòng, không cần thiết.

- Phiên tòa xét xử vụ Hoàng Minh Thuân- Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (VKS Hạ Long): KSV tranh luận với Luật sư trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Trần Thị Nở không phải là bị hại chưa có tính thuyết phục, quá trình tranh luận còn thiếu bình tĩnh.

III. MỘT SỐ YÊU CẦU CẦN THỰC HIỆN TRONG QUÝ III/2021:

VKSND tính yêu cầu các đơn vị tổ chức họp, rút kinh nghiệm nghiêm túc những tồn tại, thiếu sót nêu trong Thông báo này; Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường tổ chức tham dự phiên tòa, rút kinh nghiệm cho Kiểm sát viên, trong đó lựa chọn một số phiên tòa tổ chức tham dự trực tuyến, số hóa hồ sơ và phân công cán bộ giúp việc đảm bảo các chỉ tiêu theo Kế hoạch đã đề ra.

2. Sau khi tham dự phiên tòa, đơn vị cần tổ chức họp rút kinh nghiệm và gửi báo cáo cùng các tài liệu kèm theo về VKS tỉnh (Phòng 7) để kịp thời tổng hợp, ban hành Thông báo. Cuối Quý *Lập danh sách các vụ án đã tổ chức tham dự phiên tòa* gửi về Phòng 7 để đối chiếu, tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh (*theo mẫu gửi kèm theo Thông báo này*).

3. Trong biên bản họp rút kinh nghiệm cần nêu rõ số lượng cán bộ, KSV tham dự phiên tòa; số lượng cán bộ, KSV tham dự cuộc họp; Nêu rõ tên, chức vụ, nội dung ý kiến của từng đ/c có ý kiến tham gia để thông qua đó, Lãnh đạo VKS tỉnh có đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là các KSV mới bổ nhiệm. Đối với các phiên tòa có phân công cán bộ giúp việc, trong biên bản họp phải nêu số lượng cán bộ giúp việc và có phần nhận xét, đánh giá đối với cán bộ giúp việc.

4. Đối với các phiên tòa có Luật sư; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa và thực hiện số hóa hồ sơ, trong biên bản họp rút kinh nghiệm phải nêu cụ thể, đầy đủ phần nhận xét, đánh giá về phần tranh luận, đối đáp và thực hiện số hóa tại phiên tòa.

Trên đây là kết quả thực hiện Chuyên đề tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa xét xử hình sự Quý II/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh thông báo để các phòng THQCT, KSXX án hình sự và 13 VKSND cấp huyện nắm được, rút kinh nghiệm./.

Noi nhận:

- Vụ 7, VPTH- VKSNDTC ;
 - Đ/c Viện trưởng VKS tỉnh QN;
 - Các đồng chí Phó Viện trưởng;
 - 13 VKS cấp huyện; P1,2,3,7 (để rút kinh nghiệm);
 - VP-TH, Thanh tra- Khiếu tố (để biết);
 - Lưu: VT, P7.
- } để
} báo
} cáo

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Mai Thúy